

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP
TỈNH NINH BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 30/2023/HSST
Ngày 26/5/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP – TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Phan Ngọc Hà

Các Hội thẩm nhân dân: ông Lê Thanh Sơn;

bà Nguyễn Thị Hoan.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Việt Dũng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp tham gia phiên tòa: bà Đinh Thị Hồng Chiên – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 28/2023/TLST - HS ngày 18 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2023/QĐXXST – HS ngày 08 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo: **Nguyễn Huy M**, tên gọi khác: Không, sinh ngày 27/7/1995, tại **Ý Y Nam Định**; nơi cư trú: **thôn Đ, xã Y, huyện Ý, tỉnh Nam Định**; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Số CCCD: 036095014510, nơi cấp Cục CSQLHC về TTXH; con ông: **Nguyễn Văn T**, con bà **Đinh Thị D**; vợ: **Lê Thị M1**, con có 01 con sinh năm 2022; tiền án: không; tiền sự: không. Nhân thân: tại bản án số 245/2015 /HSST ngày 23/11/2015 của Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội xử phạt 8 tháng tù, án phí hình sự 200.000đồng về tội “cướp giật tài sản” ngày 30/8/2016 bị cáo chấp hành xong toàn bộ bản án. Bị cáo hiện đang tạm giam tại trại Tạm giam **Công an tỉnh N**. Có mặt.

Bị hại: bà **Tổng Thị C**, sinh ngày 19/5/1949. Nơi cư trú: **tổ B, phường B, thành phố T, tỉnh Ninh Bình**. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: bà **Bùi Thị Thanh T1** và bà **Đoàn Thị H** là trợ giúp viên pháp lý thuộc **trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh N** (có mặt bà **H**, vắng mặt bà **C**, bà **T1**).

- *Người làm chứng*: ông **Nguyễn Văn T**, anh **Nguyễn Văn T2** (vắng mặt)

- *Người chứng kiến*: anh **Đình Văn T3** (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa thì vụ án có nội dung như sau:

Sáng ngày 14/01/2023 (tức ngày 23/12/2022 âm lịch) **Nguyễn Huy M** nói dối ông **Nguyễn Văn T** (là bố đẻ của **M**) cho **M** mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu nâu, BKS: 18F9 – 2010 đăng ký xe mang tên ông **Nguyễn Văn T** để **M** đi vào **xã Đ, thành phố T** với lý do mua đào về chơi tết. Ông **T** tưởng thật nên đồng ý cho **M** mượn xe. Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 14/01/2023, **M** điều khiển xe nêu trên đi từ nhà mình đến **thành phố T, Ninh Bình** để thực hiện hành vi cướp giật tài sản của bà **Tổng Thị C**. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi qua chỗ bà **C** hay ngồi bán vé xổ số tại vỉa hè giáp **Quốc lộ A hướng Thanh Hóa - Ninh Bình thuộc tổ C, phường T, thành phố T, Ninh Bình**, lúc này chưa thấy bà **C** đến nên **M** tiếp tục điều khiển xe mô tô đi chơi loanh quanh **thành phố T**. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày thì **M** điều khiển xe mô tô đến gửi tại bãi gửi xe của **Siêu thị L** thuộc **tổ E, phường T, thành phố T, Ninh Bình**, cách vị trí nơi bà **C** ngồi bán vé xổ số khoảng 600m, **M** đi bộ từ **siêu thị L** đi qua các đoạn **đường Q, đường V** để đến vị trí của bà **C** ngồi bán vé xổ số. Khi đi đến gần nơi bà **C** đang bán vé số, **M** đến ngồi ghé đôi diện với bà **C** và bắt đầu quan sát tình hình. **M** thấy mỗi lần bán vé số cho khách xong bà **C** cất tiền vào chiếc túi xách bằng vải để ở ghế nhựa bên cạnh vị trí ngồi, bên trái của bà **C**. **M** xác định sẽ cướp giật chiếc túi bên trong có tài sản của bà **C**. Để cho bà **C** không nghi ngờ thì **M** đã mua của bà **C** 100.000 đồng tiền xổ số bằng tiền cá nhân của **M** mang theo trước đó, do lúc này có nhiều người mua vé số cùng với **M** nên **M** không giám thực hiện được hành vi giật chiếc túi của bà **C**. Sau khi mua vé, **M** đứng dậy đi bộ loanh quanh khu vực bàn xổ số của bà **C** để tiếp tục quan sát chờ đợi thời cơ. Đến khoảng gần 17 giờ cùng ngày, **M** thấy xung quanh khu vực bàn xổ số của bà **C** không có người thì **M** lại tiếp tục đến bàn xổ số của bà **C**, ngồi đối diện với bà **C** cách bà **C** khoảng 50cm, **M** giả vờ xem vé số tiếp, lúc này thấy bà **C** đang quay đi chỗ khác, không chú ý đến chiếc túi xách để trên ghế. **M** đứng dậy đi vòng qua phía sau vị trí ngồi của bà **C**, dùng hai tay chớp nhanh lấy chiếc túi xách của bà **C** và chạy

nhanh qua đường tàu đến đường V hướng về phía ngã tư giao nhau với đường Q. Bà C thấy bị M cướp giật mất chiếc túi xách thì đứng dậy hô “Cướp”, do chân bị di chứng của việc bị tai nạn giao thông vào năm 2017 nên bà C chỉ có thể đi bộ đuổi theo được một đoạn khoảng 10m thì không nhìn thấy M đâu nữa. M cầm túi bỏ chạy vào đường V để tẩu thoát. Khi chạy vào trong đường V, M thấy khu vực núi V có nhiều cây cối và bụi rậm thuộc tổ C, phường T, thành phố T nên đã chạy vào đó để lẩn trốn. Tại đây M mở túi xách ra kiểm tra thì thấy trong túi có giấy tờ và tài sản của bà C gồm: 01 Căn cước công dân mang tên Tống Thị C, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy A11, màu xanh, lắp sim số 0948351927; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 150, màu đen, lắp sim số 0366914116 và số tiền 5.357.000đ, M cất giấu hết số tiền trên vào túi quần, do lo sợ bị phát hiện nên M tháo cả 2 sim điện thoại vứt cùng túi xách và thẻ Căn cước công dân của bà C tại vị trí lẩn trốn nêu trên, sau đó Mạnh lắp sim điện thoại số 0396073645 của M mang theo từ trước đó và lắp vào điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy A11, màu xanh nêu trên để sử dụng. M trốn trên núi đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày nhìn xuống không có ai đuổi theo bên dưới chân núi nên M đi xuống núi tìm nhà nghỉ để tắm rửa và nghỉ ngơi. Khi đi bộ đến đoạn đường H thuộc tổ H, phường T, thành phố T thấy có 01 ô cống thoát nước bên đường M vứt luôn chiếc điện thoại Nokia 150, màu đen xuống đó vì sợ mang theo nhiều điện thoại dễ bị phát hiện. Sau đó M đi bộ tiếp tục đi tìm nhà nghỉ thì thấy nhà nghỉ T4 (thuộc tổ I, phường T, thành phố T) do ông Nguyễn Văn T2, sinh năm 1963 là chủ nhà nghỉ. M đi vào đây để thuê 01 phòng nghỉ tuy nhiên do M không mang theo căn cước công dân nên ông T2 không đồng ý cho M thuê phòng. Lúc này M có xin ông T2 cho M vào tắm nhờ thì ông T2 đồng ý. Đến khoảng gần 22 giờ cùng ngày M tắm xong và rời khỏi nhà nghỉ T4 đi bộ đến siêu thị L định lấy xe mô tô đi về nhà thì bị tổ công tác Cơ quan công an phát hiện và yêu cầu M về cơ quan công an làm việc, quá trình làm việc với cơ quan công an Nguyễn Huy M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như đã nêu trên.

Ngày 01/02/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T tiến hành yêu cầu định giá tài sản gồm: 01 chiếc túi xách túi xách bằng vải, màu xanh, kích thước (27,5 x 20,5 x 14,5)cm, túi có 4 ngăn, có tay xách và quai đeo, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy A11, màu xanh, số IMEI1: 356938142714188, số IMEI2: 356489842714185; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 150, màu đen, số IMEI1: 35310211065419, số IMEI2: 353102110641914 của bà Tống Thị C bị Nguyễn Huy M cướp giật ngày 14/02/2023.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 02/BB-HĐĐG ngày 10/02/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố T kết luận vào thời điểm ngày 14/01/2023 trị giá của chiếc túi xách bằng vải, màu xanh, kích thước (27,5 x 20,5 x 14,5)cm, túi có 4 ngăn, có tay xách và quai đeo là: 60.000đồng; Trị giá của chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy A11, màu xanh, số IMEI1: 356938142714188, số IMEI2: 356489842714185 là: 2.093.000đồng; Trị giá chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 150, màu đen, số IMEI1: 35310211065419, số IMEI2: 353102110641914 là 560.000đồng. Tổng giá trị của các tài sản trên là 2.713.000đồng và tiền mặt 5.357.000 đồng

Trong quá trình điều tra Nguyễn Huy M đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Cáo trạng số 30/CT– VKSTĐ ngày 18/4/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp đã truy tố bị can Nguyễn Huy M để xét xử về tội: “Cướp giật tài sản” theo điểm g khoản 2 và khoản 5 Điều 171 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố như bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Huy M phạm tội: “Cướp giật tài sản”.

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Huy M từ 36 đến 39 tháng tù, thời gian phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 15/1/2023.

Về xử lý vật chứng: tịch thu tiêu huỷ sim điện thoại di động có số thuê bao 0396073645 mặt sau có dãy số 8984048000313566182.

Án phí: bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại trình bày: bị hại là người già yếu, vì cuộc sống mưu sinh phải đi bán vé số để kiếm thêm thu nhập, việc bị cáo lợi dụng sơ hở của người bị hại để cướp giật tài sản của bà Tống Thị C là việc làm không thể chấp nhận được. để bảo vệ quyền và lợi ích của bị hại đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội cướp giật tài sản, nhưng để bị cáo có cơ hội sửa chữa bản thân, bà C đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật,

sau khi phạm tội rất ân hận về việc làm của mình nên xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về làm người công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của bị cáo: tại phiên tòa bị cáo **Nguyễn Huy M** đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận: vào khoảng 17 giờ ngày 14/01/2023, lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản, lợi dụng bị hại là người già yếu bán vé xổ số trên vỉa hè **đường Q, thuộc tổ C, phường T, thành phố T, tỉnh Ninh Bình**. **Nguyễn Huy M** đã giật chiếc túi xách bên trong có 01 Căn cước công dân, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A11, màu xanh và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 150 màu đen và số tiền 5.357.000đ. Căn cứ kết quả định giá tài sản tổng giá trị tài sản và tiền là 8.070.000đồng

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Không những thế còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trị an ở địa phương, bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, thực hiện hành vi do cố ý. Do vậy hành vi của bị cáo thực hiện đã phạm vào tội “Cướp giật tài sản”. Bị cáo phạm tội với người già yếu nên hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự.

Điều 171. Tội cướp giật tài sản:

1. Người nào cướp giật tài sản của người khác, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm;

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

.....

g) Phạm tội đối với người dưới 16 tuổi, phụ nữ mà biết là có thai, người già yếu hoặc người không có khả năng tự vệ;

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng.

Bản Cáo trạng số 30/CT– VKSTĐ ngày 18/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp đã truy tố bị cáo **Nguyễn Huy M** với tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ đúng pháp luật.

[2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị hại có đơn xin giảm nhẹ cho bị cáo; Bị cáo có ông ngoại là liệt sỹ trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước; có bà ngoại được tặng huy chương kháng chiến hạng nhất do đó bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Về nhân thân: bị cáo là người có nhân thân xấu, từng bị xét xử về tội cướp giật tài sản vào năm 2015, bị cáo không lấy đó làm bài học cho mình nay lại tiếp tục dẫn thân vào con đường phạm tội.

[3] Về hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi do cố ý, thực hiện hành vi phạm tội đối với người già yếu. Vì vậy khi quyết định hình phạt cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm mục đích giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội.

- Đối với hình phạt bổ sung: bị cáo phạm tội do bột phát, gia đình có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên Hội đồng xét xử xét thấy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo

[4] Về vật chứng của vụ án:

Đối với xe mô tô BKS 18F9 – 2010 mang tên **Nguyễn Văn T**: Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của ông **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1968, trú tại **thôn Đ, xã Y, huyện Ý, tỉnh Nam Định**. Ông **T** cho **Nguyễn Huy M** mượn xe để đi cướp giật tài sản nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho ông **T** là đúng quy định của pháp luật.

Đối với chiếc sim điện thoại di động 0396073645 mà bị cáo sử dụng, quá trình điều tra xác định là sim thuê bao của bị cáo, sim không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với các tài sản của bà **Tống Thị C** bao gồm 01 chiếc túi xách túi xách bằng vải, màu xanh, kích thước (27,5 x 20,5 x 14,5)cm, túi có 4 ngăn, có tay xách và quai đeo, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A11, màu

xanh, số IMEI1: 356938142714188, số IMEI2: 356489842714185; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 150, màu đen, số IMEI1: 35310211065419, số IMEI2: 353102110641914 và số tiền mặt 5.357.000 đồng. Cơ quan điều tra Công an thành phố T đã trả lại cho bà C. Riêng hai chiếc thẻ sim có số thuê bao 0948351927 và 0366914116 cùng 1 căn cước công dân không thu hồi được, bà C cho rằng thiệt hại nhỏ nên không yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố T, điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo qui định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[6] Án phí hình sự: bị cáo bị tuyên là có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Huy M phạm tội: “Cướp giật tài sản”

2. Xử phạt: bị cáo 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Thời gian phạt tù tính từ ngày 15/01/2023.

3. Xử lý vật chứng: tịch thu tiêu hủy 01 sim điện thoại di động số thuê bao 0396073645 mặt sau có dãy số 8984048000313566182.

(Chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/5/2023 giữ Cơ quan điều tra Công an thành phố T và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp).

4. Án phí hình sự sơ thẩm: buộc bị cáo Nguyễn Huy M phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ nhận được kết quả phiên tòa hoặc niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành, người phải thi hành có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình(1)
- VKSND tỉnh Ninh Bình(1)
- VKSND thành phố Tam Điệp (1)
- Công an thành phố Tam Điệp(1)
- Chi cục THA thành phố Tam Điệp (1)
- Bị cáo, bị hại (1);

Phan Ngọc Hà